

BÁO CÁO NGÀNH NGÂN HÀNG

QUÝ 1/2026

PHÒNG PHÂN TÍCH - CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA - NSI

NỘI DUNG CHÍNH

THÔNG ĐIỆP TRỌNG TÂM

BỨC TRANH KẾT QUẢ KINH DOANH NGÀNH QUÝ 1/2026

TRIỂN VỌNG NGÀNH TRONG 2026

CƠ HỘI ĐẦU TƯ

PHẦN 1



THÔNG ĐIỆN TRỌNG TÂM

27 ngân hàng

Doanh thu (nghìn tỷ đồng)	357.165	+20.2% YoY
LNST (nghìn tỷ đồng)	75.388	+13.6% YoY
Tổng tài sản (triệu tỷ đồng)	21.6	+22.7% YTD
VCSH (triệu tỷ đồng)	1.86	+19.1% YOY
Dư nợ tín dụng (triệu tỷ đồng)	14.5	+2.7% YTD
Huy động (triệu tỷ đồng)	15.92	+19% YoY
Tỷ lệ nợ xấu bình quân	2.58%	Tăng so với quý 4/2025

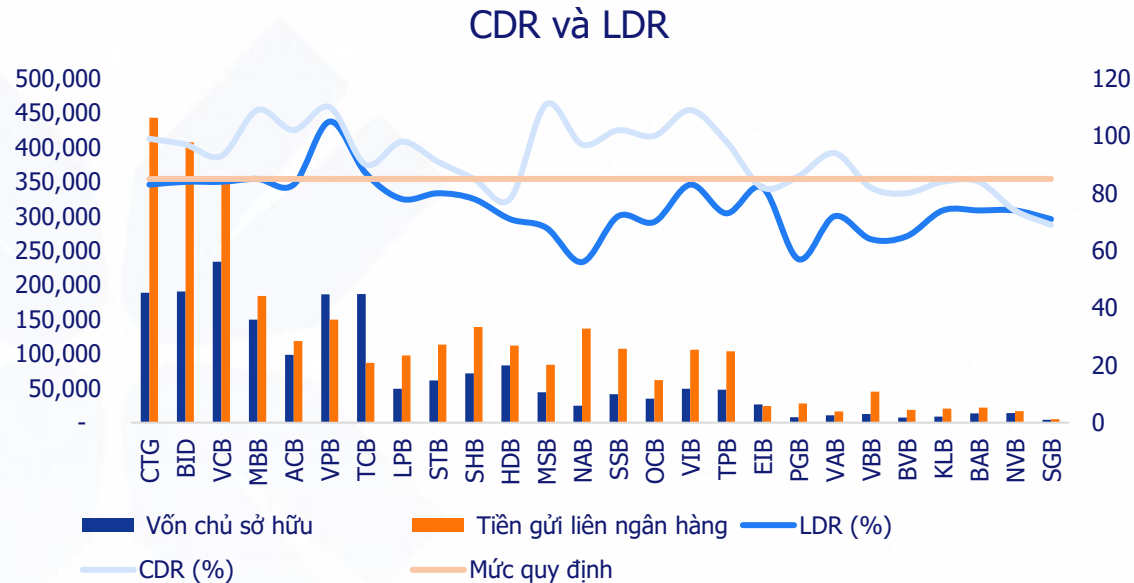
Triển vọng ngành

- Dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn ngành đạt mức 16% - 18%, với động lực tăng trưởng chính từ phân khúc khách hàng doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.
- Triển vọng ngành ngân hàng được hỗ trợ bởi lộ trình Basel III, đặc biệt sau dự thảo sửa đổi TT22, khi các quy định mới sẽ thúc đẩy hệ thống chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng an toàn và bền vững hơn. Nhóm ngân hàng có CASA cao, thanh khoản mạnh và bộ đệm vốn tốt sẽ có lợi thế rõ rệt, trong khi các ngân hàng phụ thuộc nhiều vào vốn liên ngân hàng sẽ chịu áp lực tái cơ cấu lớn hơn. Về dài hạn, Basel III được kỳ vọng sẽ nâng cao chất lượng tài sản và khả năng chống chịu rủi ro của toàn ngành.

Rủi ro ngành

- Việc tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao khiến cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt, đặc biệt sau cuộc họp giữa NHNN và các ngân hàng thương mại nhằm định hướng giảm mặt bằng lãi suất huy động. Điều này có thể khiến khả năng huy động vốn của nhiều ngân hàng suy giảm trong khi nhu cầu tín dụng vẫn ở mức cao, qua đó tạo áp lực lớn lên thanh khoản hệ thống.
- Việc giảm tỷ lệ tính tiền gửi Kho bạc Nhà nước vào tỷ lệ LDR cũng khiến nhóm Big4 chịu áp lực rõ rệt hơn trong việc cân đối nguồn vốn và duy trì tăng trưởng tín dụng. Rủi ro thanh khoản ngành ngân hàng đang gia tăng khi tăng trưởng tín dụng vượt xa huy động, khiến LDR duy trì ở mức cao và áp lực vốn ngày càng lớn. Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh phản ánh thanh khoản hệ thống đang căng thẳng trong khi dư địa hỗ trợ từ NHNN dần thu hẹp. Đồng thời, việc giảm tỷ lệ tính tiền gửi KBNN vào LDR và lộ trình Basel III sẽ tiếp tục tạo áp lực huy động vốn trung dài hạn và cải thiện chất lượng thanh khoản đối với toàn ngành.

Dự thảo sửa đổi TT22



Thay đổi từ LDR sang CDR

- Tỷ lệ CDR đề xuất thay thế LDR để phản ánh chính xác chất lượng thanh khoản thị trường 1 và kiểm soát chênh lệch tín dụng - huy động.
- Phía tử số (Tín dụng): Dự thảo mở rộng phạm vi khi bổ sung dư nợ TPDN, phải thu L/C và cam kết ngoại bảng (khiến tử số tăng từ 1.5% đến 17%). Ngược lại, việc cho phép khấu trừ vốn chủ sở hữu sẽ giúp giảm áp lực CDR khoảng 9%.
- Phía mẫu số (Huy động): Quy định siết chặt hơn khi loại trừ tiền gửi liên ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu nắm giữ chéo, khiến mẫu số giảm khoảng 22%, gây áp lực lớn lên các ngân hàng phụ thuộc vốn thị trường 2. Việc cộng thêm 20% tiền gửi kỳ hạn Kho bạc Nhà nước chỉ hỗ trợ hạn chế và chủ yếu lợi cho nhóm Big4.
- Lộ trình áp dụng CDR sẽ kéo dài cho đến khi các ngân hàng đáp ứng đầy đủ LCR và NSFR tối thiểu 100%, buộc hệ thống phải gia tăng tốc độ cải thiện cấu trúc nguồn vốn trong trung hạn.

Tiến đến chuẩn mực Basel III: Tỷ lệ LCR và NSFR

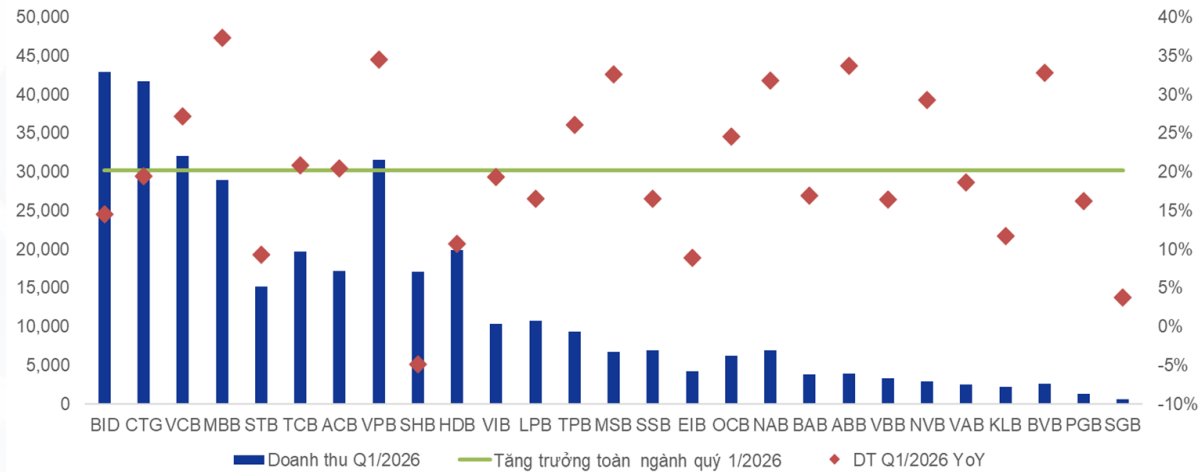
- Tỷ lệ LCR (Thanh khoản ngắn hạn): Theo dự thảo sửa đổi Thông tư 22 (chuẩn Basel III), LCR của các ngân hàng sẽ tăng dần từ 70% (2028) lên 100% (2031) nhằm đảm bảo dòng tiền trong kịch bản căng thẳng 30 ngày. Quy định này buộc các nhà băng tăng tỷ trọng tài sản thanh khoản cao (trái phiếu Chính phủ, tiền gửi NHNN), có thể gây áp lực lên NIM và tín dụng ngắn hạn. Lợi thế sẽ thuộc về nhóm có CASA cao và nền tảng vốn mạnh.
- Tỷ lệ NSFR (Nguồn vốn dài hạn): Khác với LCR, NSFR đo lường độ ổn định nguồn vốn trong vòng 1 năm với lộ trình siết từ tối thiểu 90% (2028) lên 100% (2030). Áp lực này buộc hệ thống phải tăng cấu trúc vốn bán lẻ, vốn dài hạn và giảm phụ thuộc vào liên ngân hàng. Nhóm ngân hàng sở hữu CASA dồi dào và tỷ trọng cho vay ngắn hạn lớn sẽ thích ứng tốt nhất.

PHẦN 2

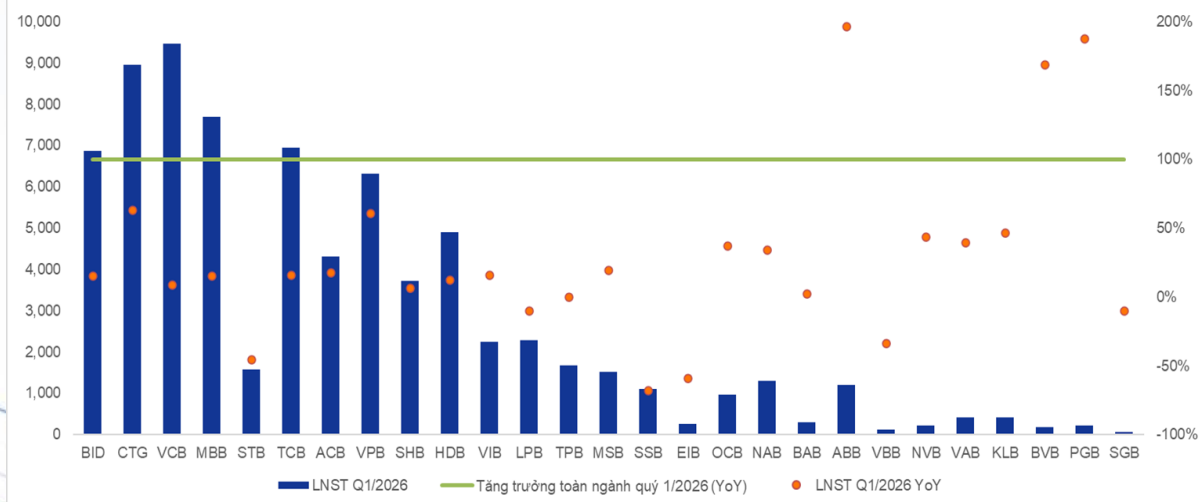


KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ I/2026

DOANH THU QUÝ I/2026



LNST



Kết quả tích cực tuy nhiên phân hóa mạnh mẽ.

Trong quý 1/2026, 27 ngân hàng niêm yết ghi nhận 20 ngân hàng có kết quả kinh doanh khả quan, duy trì đà tăng trưởng tích cực tiếp nối từ năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn 7 ngân hàng ghi nhận tăng trưởng âm so với cùng kỳ, chủ yếu tập trung ở nhóm ngân hàng TMCP cỡ trung và nhỏ do chi phí vốn tăng cao, thanh khoản bị thu hẹp và áp lực trích lập dự phòng gia tăng trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt.

STB và LPB là hai trường hợp đáng chú ý khi đang có xu hướng “bình thông nhau”, phản ánh quá trình dịch chuyển và tái cơ cấu mạnh về hoạt động kinh doanh, trong khi STB vẫn tiếp tục xử lý các tồn đọng tài sản từ giai đoạn trước.

Q1 cũng là giai đoạn có nhiều biến động về chính sách và định hướng điều hành cũng như đây cũng là quý các doanh nghiệp đặc biệt doanh nghiệp sản xuất chưa đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khiến cho nhiều ngân hàng chưa thực sự đẩy mạnh tăng trưởng kinh doanh.

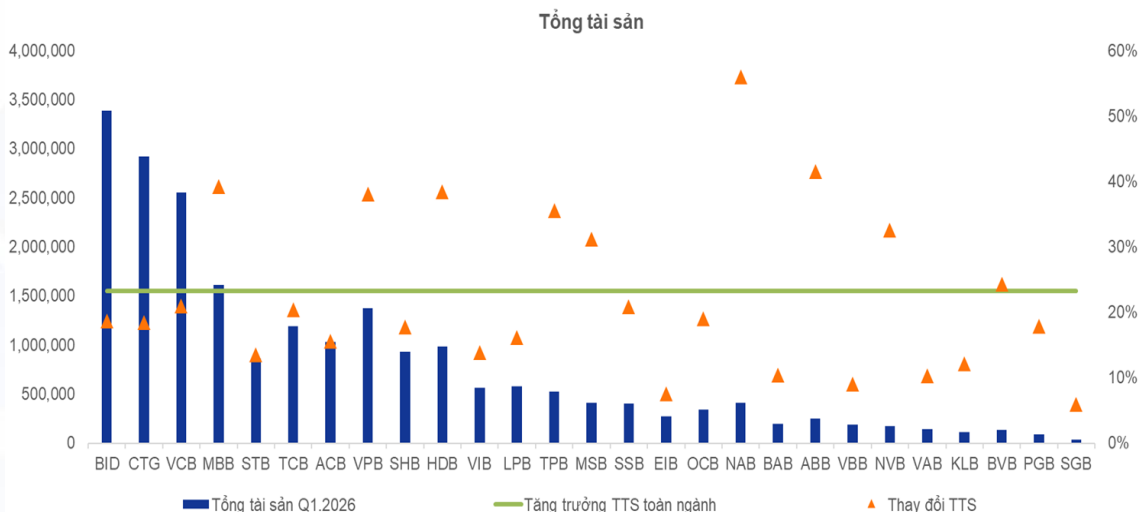
- Doanh thu thuần** đạt 357.765 nghìn tỷ đồng, tăng 20.2% YoY.

- Lợi nhuận sau thuế** đạt 77.338 nghìn tỷ đồng, tăng 13.6% YoY.

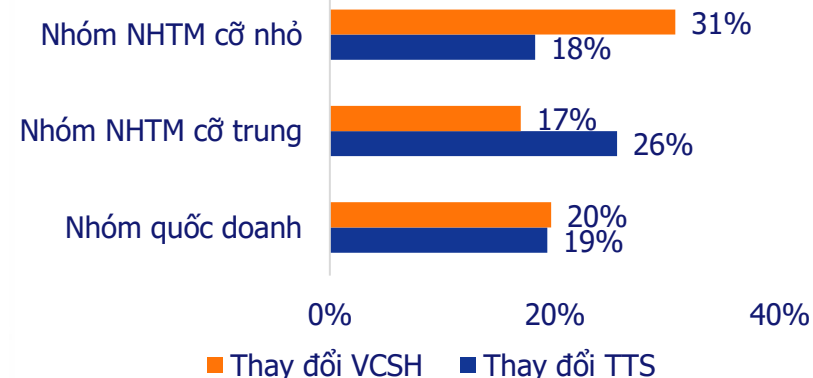
Tăng trưởng tín dụng tính đến hết Q1/2026 đạt 2.70%, đây là mức tương đối thấp do giai đoạn đầu năm đã qua mùa cao điểm sản xuất kinh doanh nên nhu cầu vốn của doanh nghiệp chưa thực sự mạnh. Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng vẫn duy trì chiến lược tăng trưởng thận trọng trong bối cảnh môi trường lãi suất và chính sách điều hành còn nhiều biến động.

- Phân hóa mạnh mẽ.**

Nhóm Top 6 ngân hàng lớn (VCB, BID, CTG, TCB, MBB, VPB) tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng, đóng góp 61.2% tổng lợi nhuận toàn ngành. Trong khi đó, nhóm ngân hàng tầm trung và nhỏ chỉ chiếm 38.8% còn lại, cho thấy sự phân hóa ngày càng rõ nét về quy mô, năng lực huy động vốn và hiệu quả hoạt động. Đáng chú ý, nhóm ngân hàng lớn tiếp tục duy trì lợi thế nhờ CASA cao, chi phí vốn thấp và bộ đệm dự phòng tốt hơn so với phần còn lại của ngành.



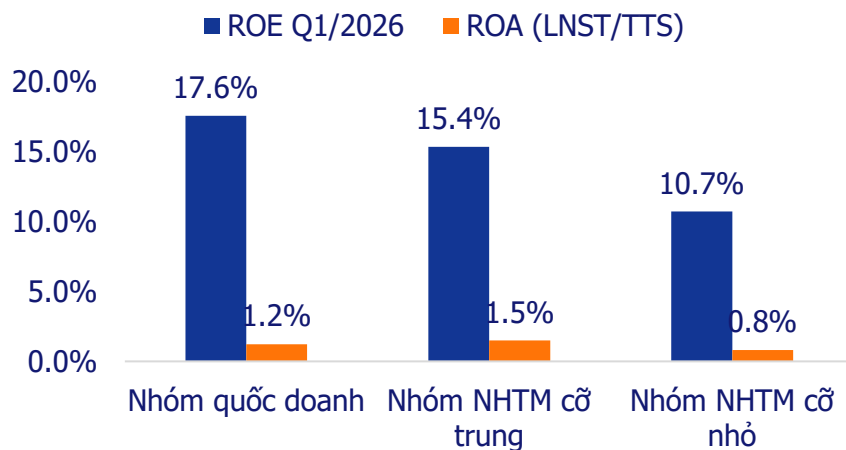
Thay đổi TTS - VCSH so với cùng kỳ



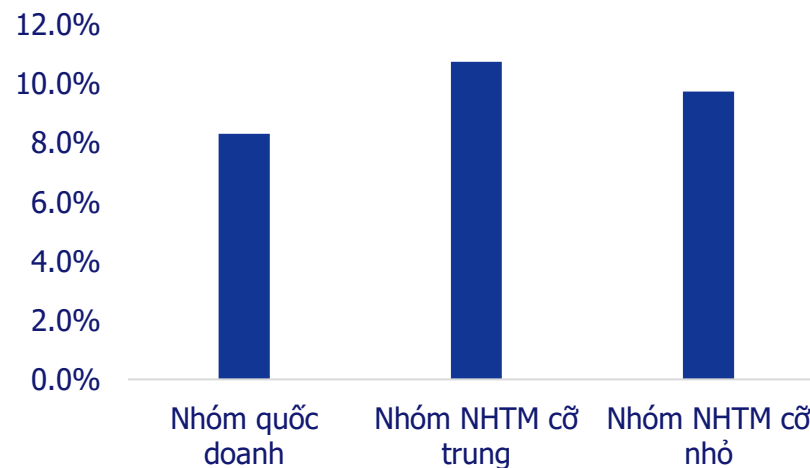
Tổng tài sản (triệu tỷ đồng)	VCSH (triệu tỷ đồng)
21.6	1.86
+22.7% YoY	+19.1% YoY
+2.22% YTD	+4.4% YTD

- Tổng tài sản toàn hệ thống ngân hàng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, đạt khoảng 21.6 triệu tỷ đồng, tăng 22.7% svck và tăng 2.2% so với đầu năm. Động lực tăng trưởng vẫn chủ yếu đến từ nhóm ngân hàng quốc doanh và các ngân hàng TMCP cỡ trung khi các ngân hàng này tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Đáng chú ý, nhiều ngân hàng có mức tăng trưởng tín dụng vượt trội trong năm 2025 vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực trong quý 1/2026 nhờ nền tảng tăng trưởng cao của năm trước tạo tiền đề cho việc được cấp hạn mức tín dụng cao hơn trong năm nay
- Cụ thể, **tổng tài sản của nhóm quốc doanh gồm VCB, CTG và BID tăng lần lượt 4%, 6% và 2%, trong khi nhóm ngân hàng TMCP cỡ trung như VPB và HDB ghi nhận mức tăng mạnh hơn, lần lượt đạt 9% và 6%.** Đây đều là các ngân hàng có quy mô lớn, đặc biệt VPB và HDB còn được hưởng lợi từ việc nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém, qua đó mở rộng nhanh quy mô tài sản và dư địa tăng trưởng tín dụng. Mức tăng trưởng cao không chỉ phản ánh sự mở rộng tín dụng mà còn cho thấy xu hướng đẩy mạnh tái cơ cấu, hợp nhất và gia tăng tệp khách hàng. Tuy nhiên, tăng trưởng nhanh cũng đi kèm áp lực lớn hơn về quản trị rủi ro, chất lượng tài sản và yêu cầu nâng cao bộ đệm vốn trong trung hạn.
- Năm 2026, ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ tiếp tục phân hóa mạnh, đặc biệt khi dự thảo sửa đổi TT22 và lộ trình Basel III dần được áp dụng. Nhóm ngân hàng có nền tảng công nghệ mạnh, CASA cao và hệ sinh thái tài chính đa dạng được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng tốt nhờ lợi thế về thanh khoản và chi phí vốn. Trong khi đó, nhóm ngân hàng quy mô nhỏ và trung bình sẽ chịu áp lực lớn hơn về NIM, huy động vốn, bộ đệm vốn và yêu cầu tuân thủ các chuẩn Basel III/IFRS 9 trong giai đoạn tới.

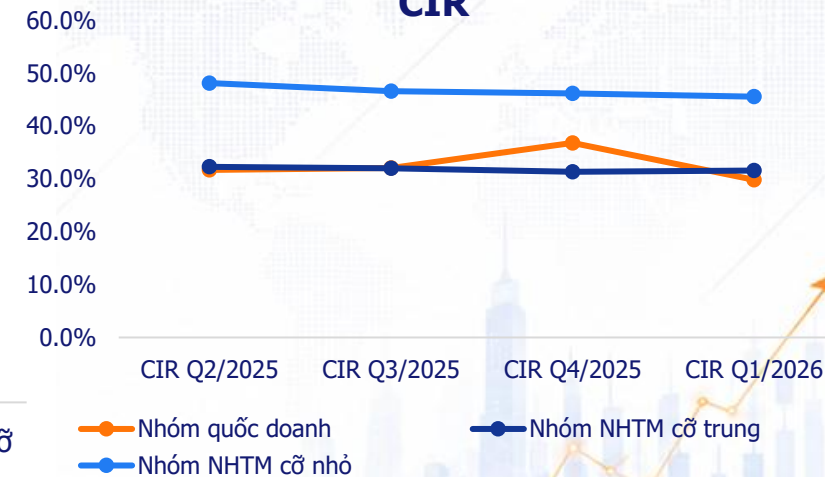
ROE - ROA



CAR THEO BASEL II Q1/2026

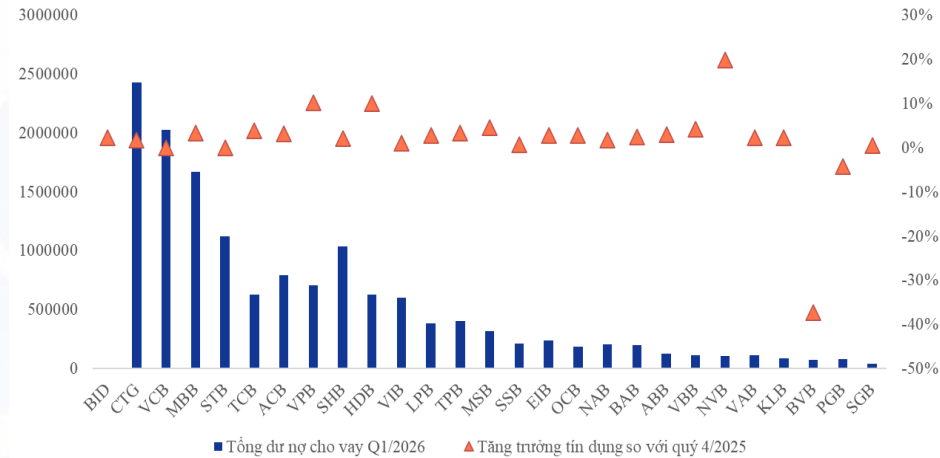


CIR

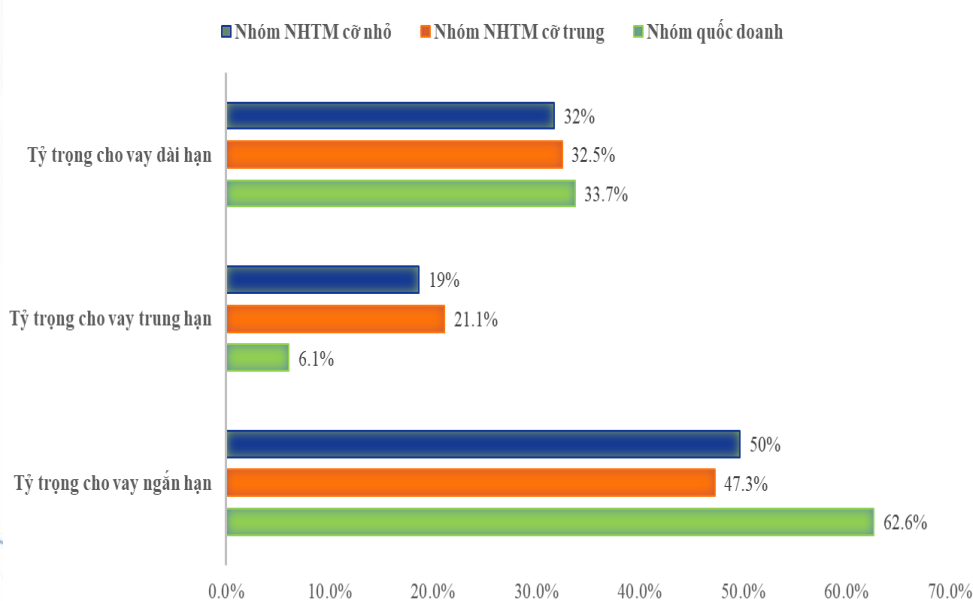


- Hiệu quả sinh lời giữa các nhóm ngân hàng tiếp tục cho thấy sự phân hóa rõ rệt. Nhóm ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) cỡ trung và nhóm ngân hàng quốc doanh đang dẫn đầu về khả năng tạo lợi nhuận, với ROE/ROA lần lượt đạt khoảng 15.4% / 1.5% và 17.3% / 1.2% phản ánh lợi thế về cơ cấu tín dụng bán lẻ, NIM cao, cũng như quy mô lớn và chi phí vốn thấp của các ngân hàng đầu ngành
- Nhóm ngân hàng nhỏ chỉ ghi nhận ROE khoảng 10.8% và ROA 0.8%, cho thấy áp lực lớn hơn về biên lợi nhuận, chi phí vốn và chất lượng tài sản trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Xét về mức độ an toàn vốn theo Basel II, nhóm NHTMCP cỡ trung tiếp tục thể hiện vị thế vững chắc với hệ số CAR ở mức cao nhất, khoảng 11–12%, tạo dư địa lớn cho tăng trưởng tín dụng và khả năng hấp thụ rủi ro khi quy mô tài sản mở rộng. Nhóm ngân hàng nhỏ duy trì CAR quanh 9–10%, ở mức tương đối an toàn nhưng khả năng tạo vốn nội tại còn hạn chế.
- Đáng chú ý, nhóm ngân hàng quốc doanh có CAR tiệm cận ngưỡng tối thiểu, khoảng 8%, phản ánh đặc thù khó tăng vốn do phụ thuộc vào kế hoạch cấp vốn từ Nhà nước hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu. Điều này khiến dư địa mở rộng tín dụng và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn Basel III trong tương lai chịu nhiều áp lực.
- Về hiệu quả hoạt động, chỉ số CIR phản ánh rõ sự khác biệt trong kiểm soát chi phí giữa các nhóm ngân hàng. Nhóm ngân hàng quốc doanh duy trì CIR thấp nhất, khoảng 28–32%, nhờ lợi thế quy mô và hệ thống vận hành ổn định. Nhóm NHTMCP cỡ trung ghi nhận CIR khoảng 30–35%, trong khi nhóm ngân hàng nhỏ có CIR cao nhất, khoảng 46–48%, cho thấy hiệu quả hoạt động còn hạn chế và áp lực cải thiện cơ cấu chi phí trong thời gian tới

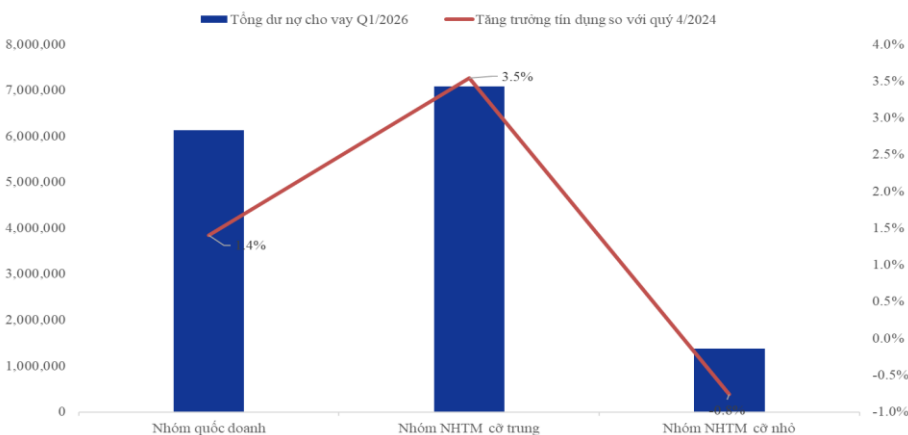
DƯ NỢ CHO VAY



TỶ TRỌNG CHO VAY THEO KỶ HẠN



Dư nợ cấp tín dụng Q1/2026



Dư nợ tín dụng: 14.6 triệu tỷ đồng

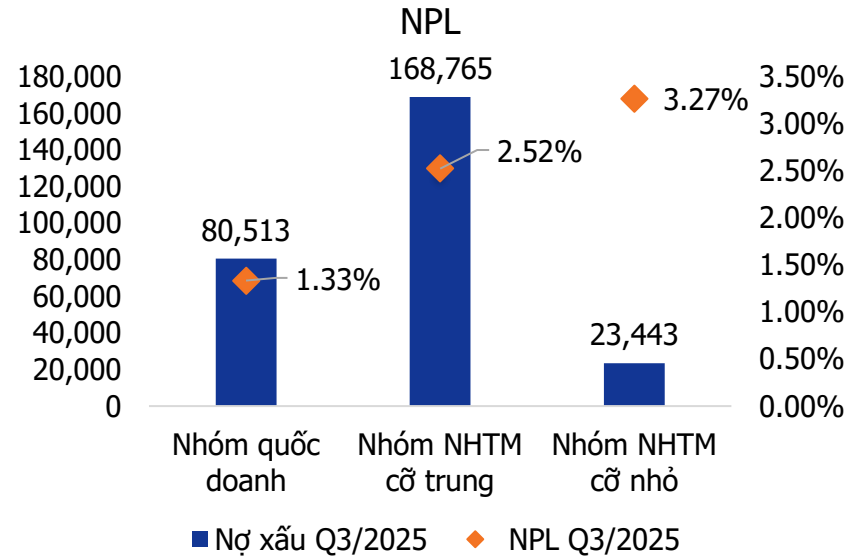
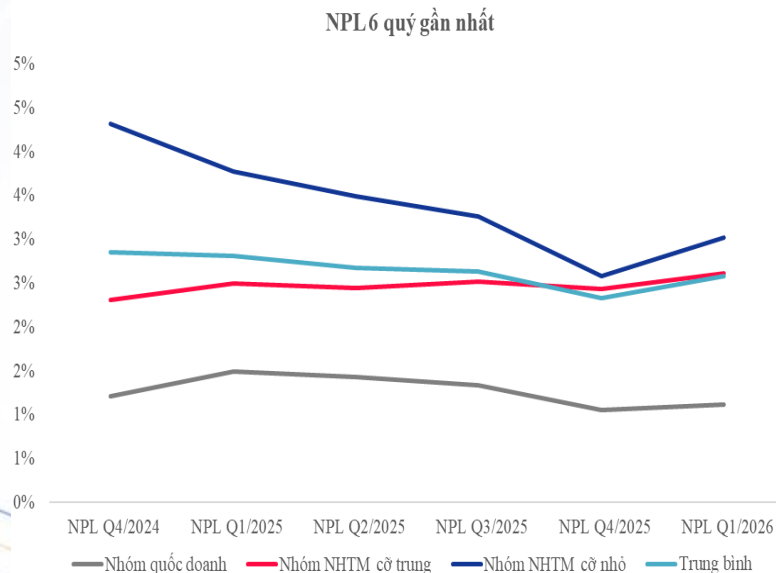
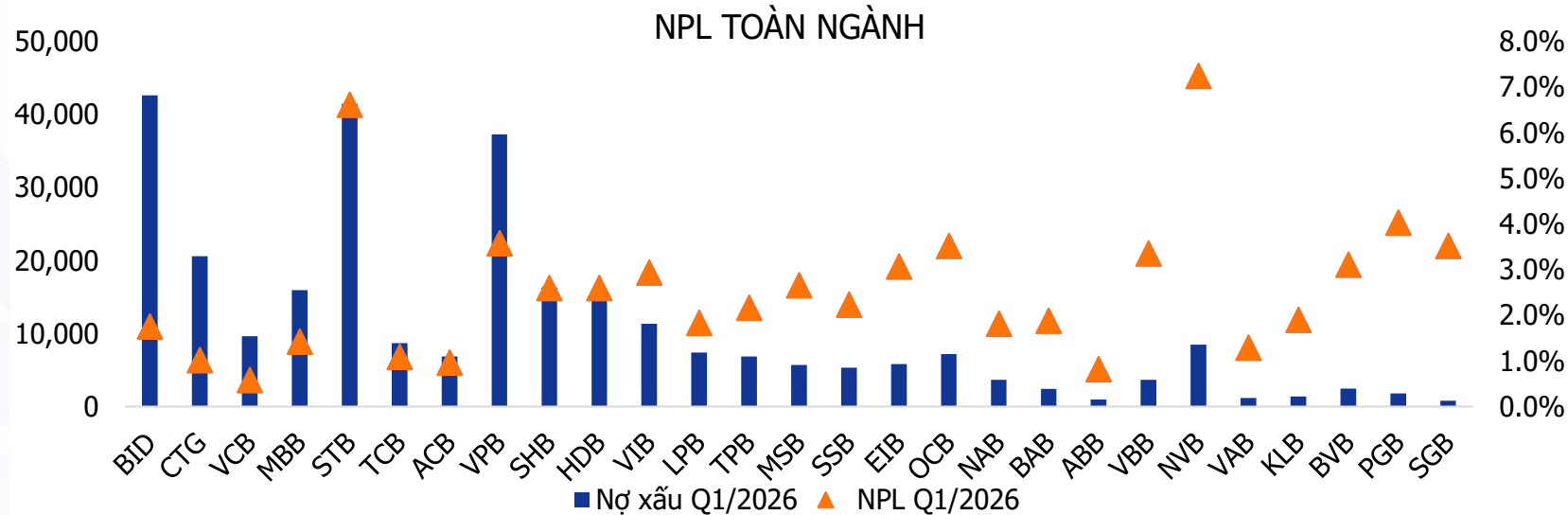
Toàn ngành: +2.70% YTD

Bank quốc doanh: +1.4% YTD

Bank cổ trung: +3.5% YTD

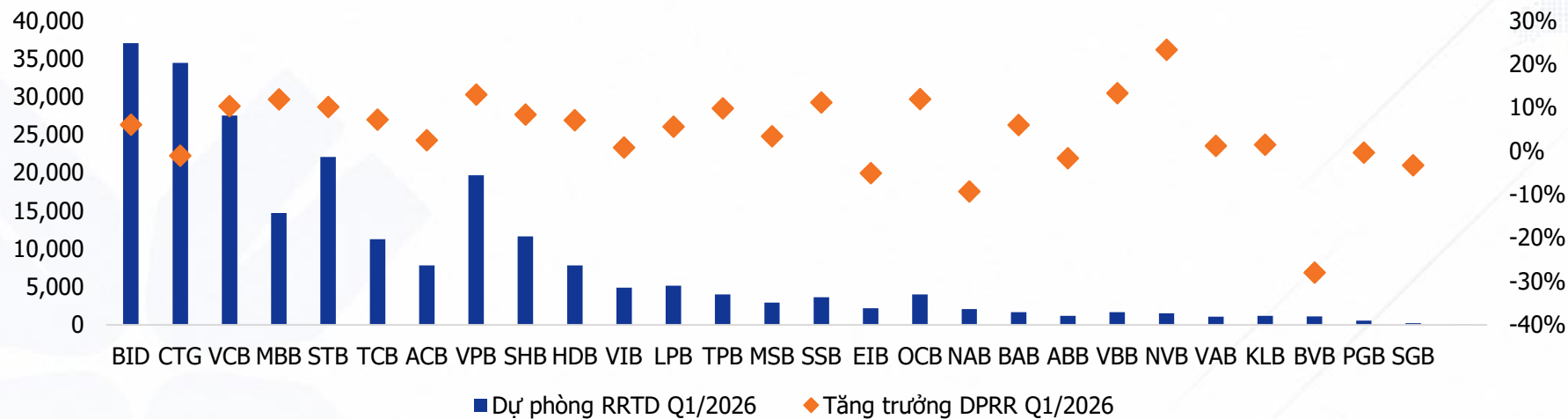
Bank cổ nhỏ: -0.8% YTD

- Tăng trưởng tín dụng Q1/2026 của 27 ngân hàng niêm yết đạt 2.7% (~382.9 nghìn tỷ đồng). Dù mức này thường thấp do tính mùa vụ và tâm lý giải ngân thận trọng đầu năm, dòng vốn được dự báo sẽ tăng tốc mạnh trong hai quý cuối năm khi sản xuất - kinh doanh cao điểm.
- Động lực bứt phá chủ yếu đến từ nhóm NHTM cổ phần cổ trung, tiêu biểu là các ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc như VPB (+10.3%) và HDB (+10%) nhờ mở rộng quy mô sau tái cấu trúc và đẩy mạnh cho vay bán lẻ. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nhanh này sẽ tạo ra hai áp lực lớn: làm thu hẹp hệ số an toàn vốn (CAR) nếu không kịp thời bổ sung vốn tự có, và tăng gánh nặng huy động vốn trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất gay gắt cùng các tiêu chuẩn thanh khoản Basel III thắt chặt.

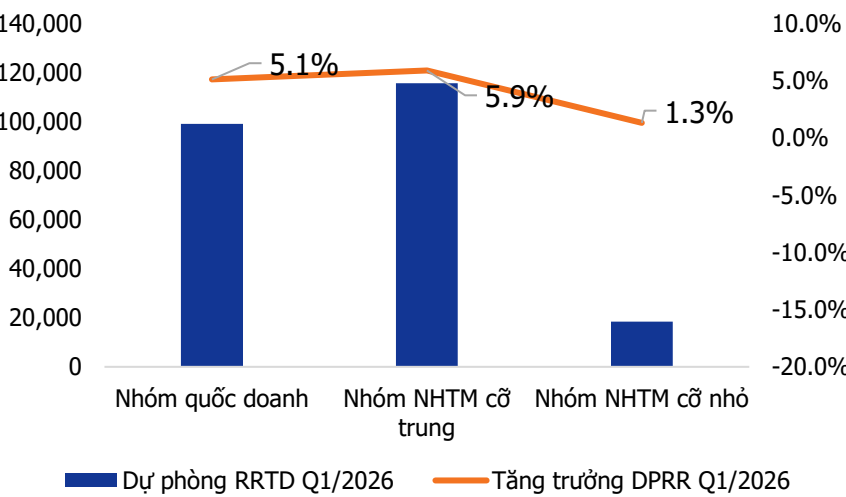


- Trong quý I/2026, dư nợ xấu nội bảng của 27 ngân hàng niêm yết tăng 12% so với quý trước (lên mức 30,5 nghìn tỷ đồng), đẩy tỷ lệ nợ xấu bình quân toàn ngành lên 2,58%. Sự gia tăng này chủ yếu do các khoản nợ được cơ cấu "kỹ thuật" cuối năm ngoái quay trở lại nhóm nợ xấu, kết hợp với hiệu ứng pha loãng giảm khi tín dụng đầu năm tăng trưởng chậm.
- Áp lực lên chất lượng tài sản của ngành hiện tập trung tại nhóm khách hàng bất động sản, SME và tiêu dùng cá nhân do dòng tiền phục hồi không đồng đều.
- Dự báo các quý tiếp theo của năm 2026, tỷ lệ nợ xấu sẽ giảm nhẹ nhờ lực đỡ từ tăng trưởng tín dụng, thay vì phản ánh sự cải thiện thực chất về chất lượng tài sản.

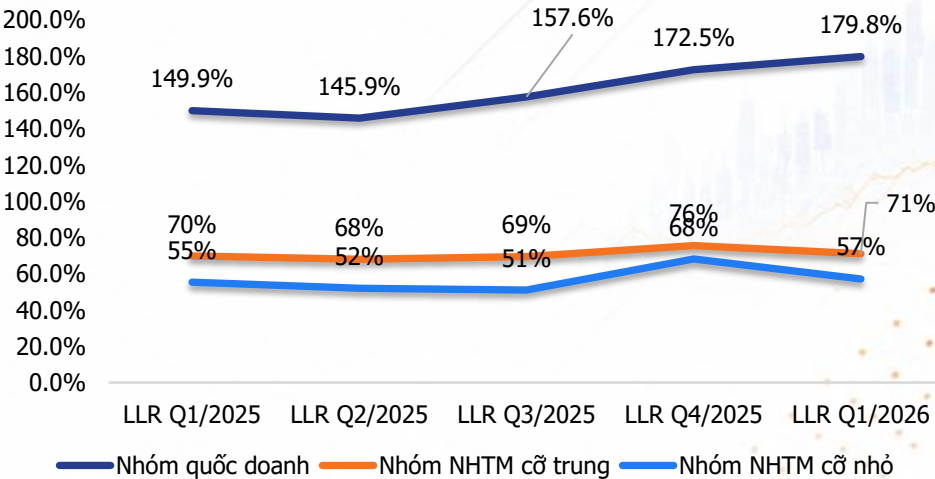
DỰ PHÒNG RỦI RO NỢ XẤU



DỰ PHÒNG RỦI RO

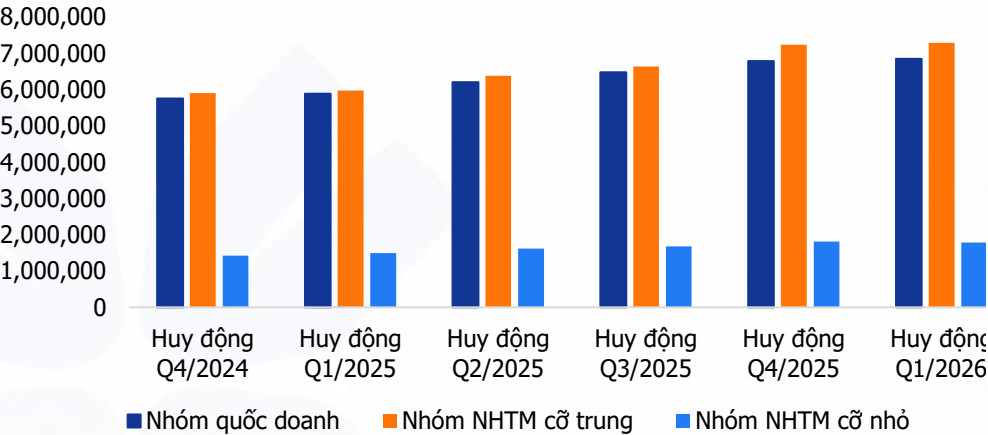


LLR (tỷ lệ bao phủ nợ xấu)

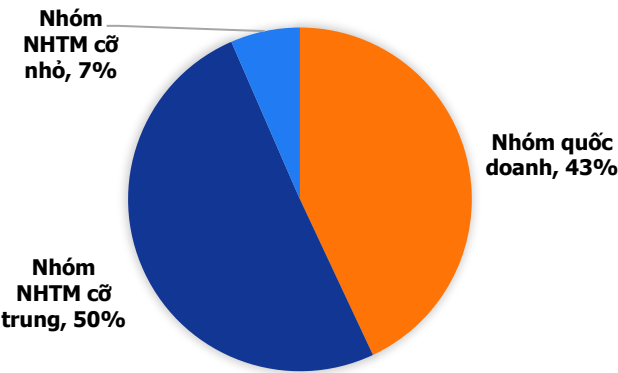


- Trong Q1/2026, dù tổng dự phòng rủi ro tín dụng của 27 ngân hàng niêm yết tăng 10% so với quý trước (đạt 233.096 tỷ đồng), tốc độ này vẫn chậm hơn đà tăng của nợ xấu, kéo tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) toàn ngành giảm từ 83% xuống 77%.
- Thực trạng này ghi nhận sự phân hóa rõ nét trong tư duy quản trị: trong khi nhóm ngân hàng quốc doanh (như VCB đạt 285%, CTG đạt 167%) tiếp tục duy trì bộ đệm dự phòng cao nhờ lợi nhuận ổn định và chiến lược thận trọng, thì nhóm NHTM vừa và nhỏ lại chấp nhận thu hẹp LLR do áp lực chi phí vốn, dư địa trích lập hạn chế nhằm ưu tiên tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận ngắn hạn.

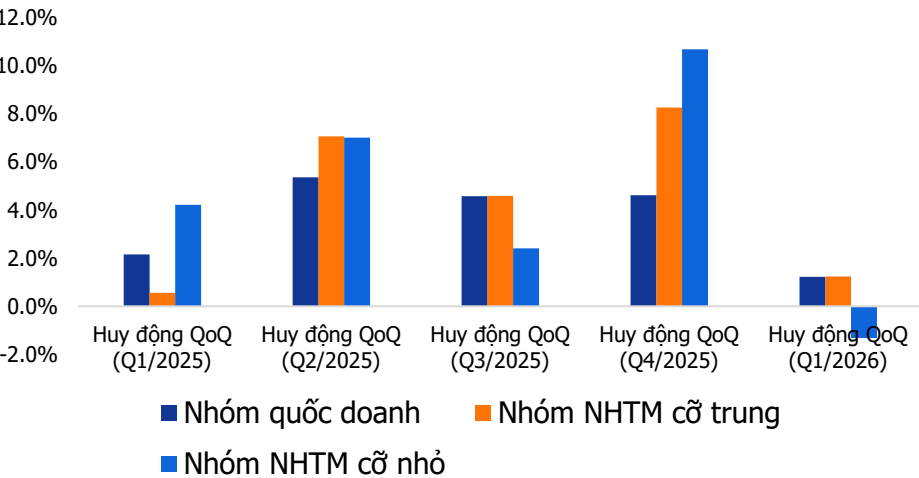
HUY ĐỘNG VỐN



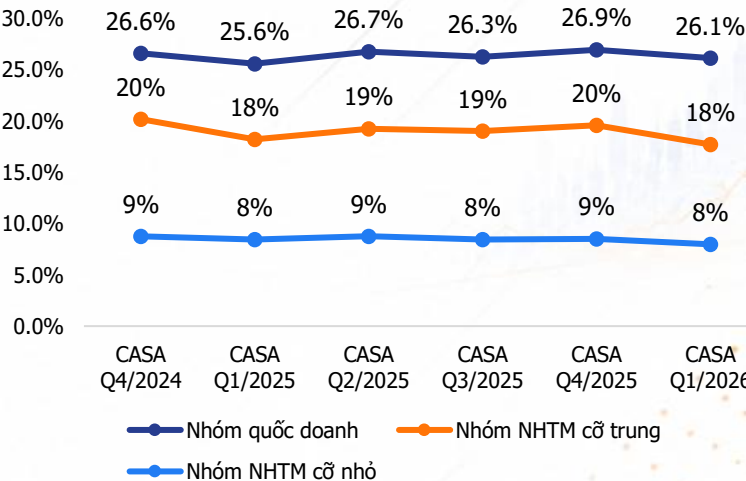
TỶ TRỌNG HUY ĐỘNG



TĂNG TRƯỞNG HUY ĐỘNG QOQ

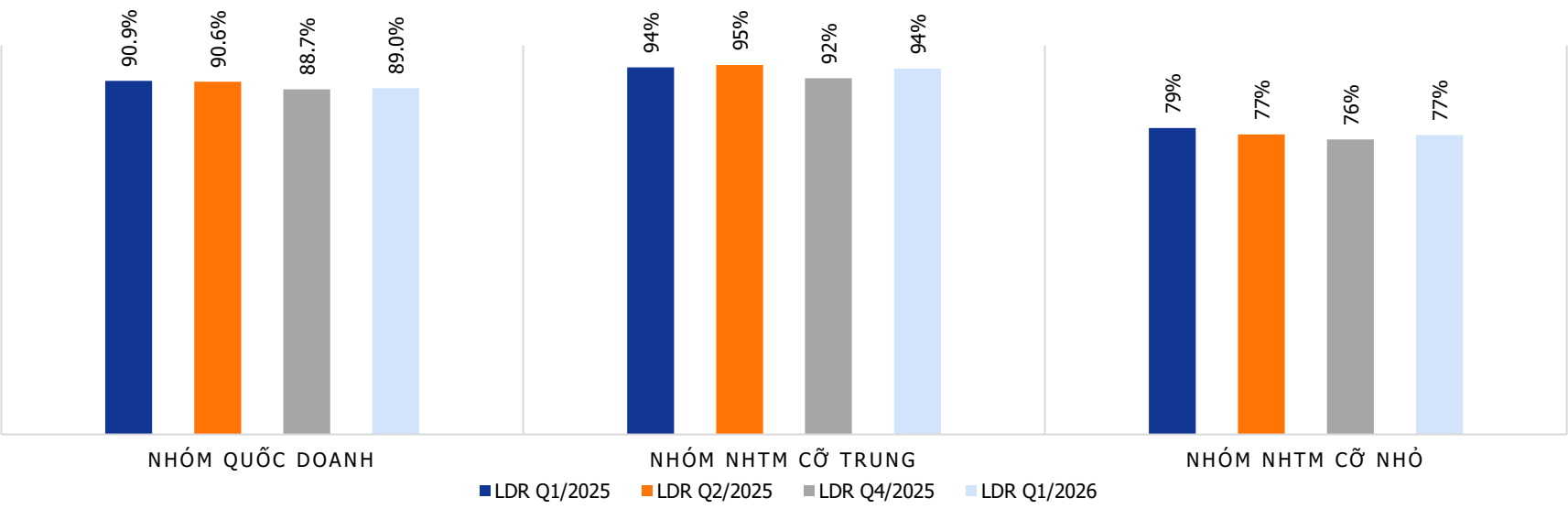


CASA

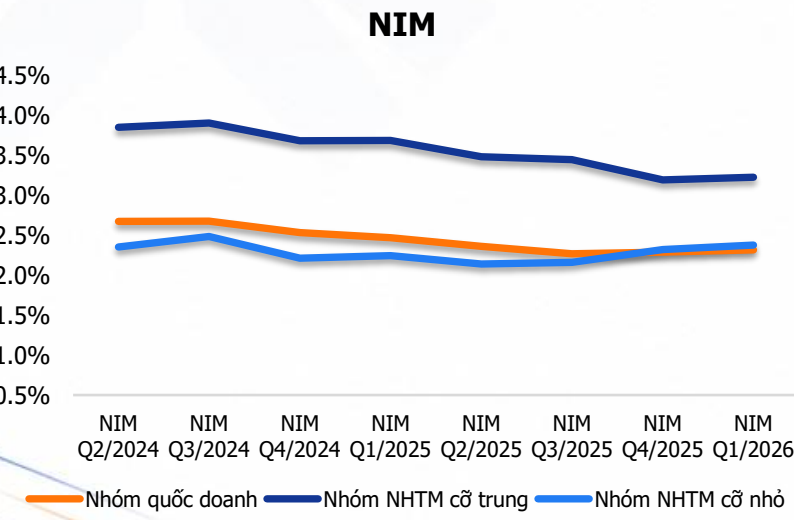


- Trong quý 1/2026, tổng huy động vốn của 27 ngân hàng niêm yết đạt 15,9 triệu tỷ đồng (+0,55% so với cuối 2025, +19,2% svck), chậm hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng và khiến áp lực thanh khoản hệ thống hiện hữu.
- Nhu cầu vốn ngắn hạn gay gắt đã đẩy lãi suất liên ngân hàng có lúc vượt 17%/năm (04/02/2026). Dù mặt bằng lãi suất tiền gửi phần nào được kiểm soát sau chỉ đạo giảm lãi suất của Thống đốc ngày 09/04, áp lực huy động vốn của hệ thống vẫn gia tăng, đặc biệt là nhóm ngân hàng vừa và nhỏ do hạn chế về CASA và thanh khoản.

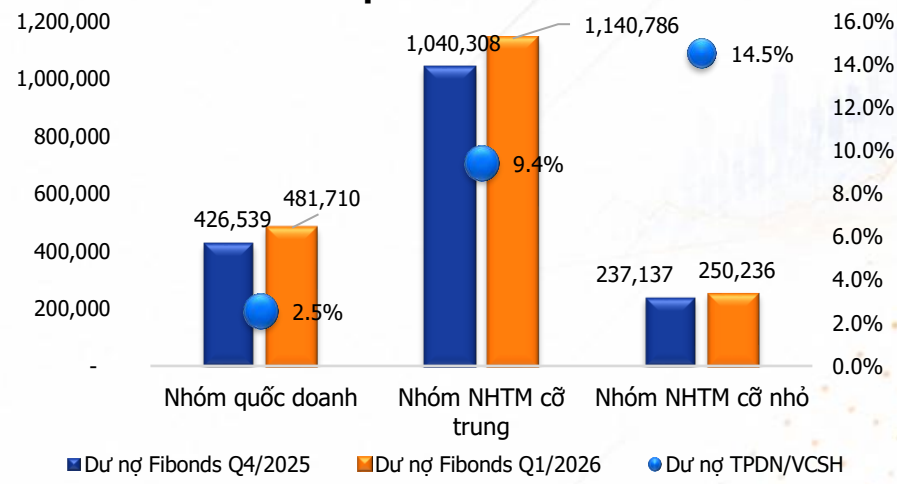
LDR 4 QUÝ GẦN NHẤT



Tỷ lệ LDR và áp lực thanh khoản: Tăng trưởng tín dụng vượt huy động trong quý 1/2026 đẩy LDR toàn ngành lên 86%, chủ yếu do nhóm quốc doanh và TMCP cổ trung tích cực bơm vốn hỗ trợ kinh tế. Hệ thống tiếp tục đối mặt với áp lực thanh khoản trong bối cảnh cạnh tranh huy động gắt gao và lãi suất đầu vào thấp. Thời gian tới, nhóm quốc doanh sẽ chịu áp lực lớn hơn do tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước tính vào LDR giảm còn 20%, làm thu hẹp dư địa cho vay.



Trái phiếu của TCTD



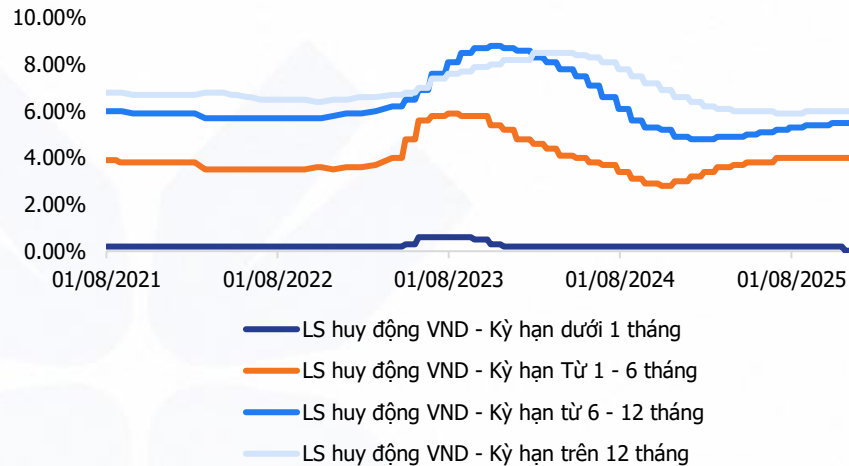
Xu hướng NIM: Biên lãi ròng toàn ngành đang thu hẹp do chi phí vốn tăng nhanh hơn lợi suất tài sản, cùng áp lực giữ lãi suất cho vay thấp để hỗ trợ doanh nghiệp. Nhóm ngân hàng vừa và nhỏ chịu tác động mạnh nhất; trong khi các nhà băng có lợi thế CASA và hệ sinh thái mạnh (như TCB, MBB, VCB) vẫn bảo vệ NIM hiệu quả nhờ tối ưu hóa được chi phí vốn.

PHẦN 3

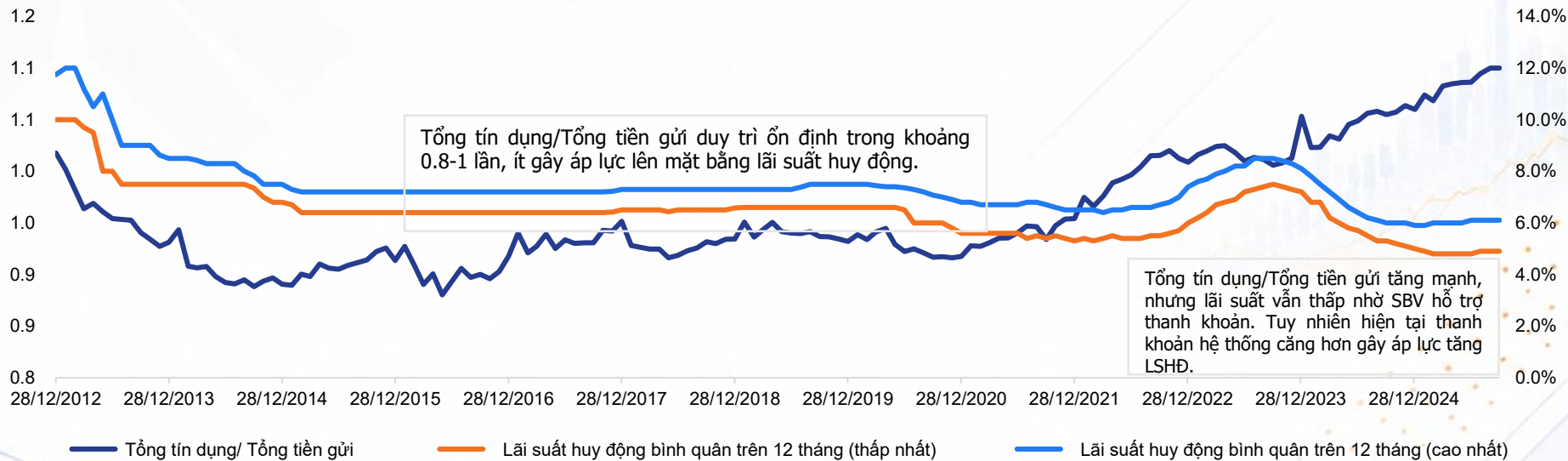
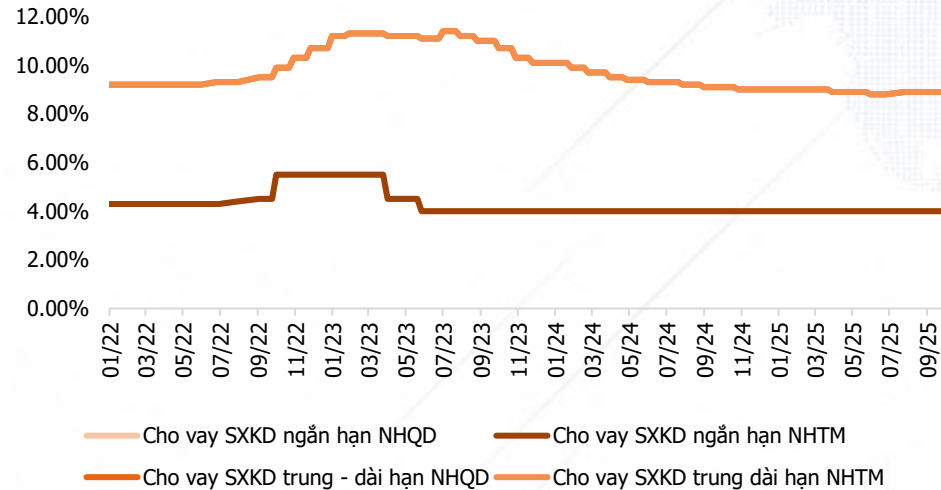


TRIỂN VỌNG NGÀNH VÀ RỦI RO NĂM 2026

Lãi suất huy động các kỳ hạn



Lãi suất cho vay ngắn hạn và dài hạn



- Mặt bằng lãi suất dự kiến sẽ nhích nhẹ khoảng 50 bps trong thời gian tới do áp lực thanh khoản hệ thống ngày càng lớn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự chênh lệch ngày càng rộng giữa tăng trưởng tín dụng và huy động, khi dòng vốn đầu ra được thúc đẩy nhưng lãi suất cho vay vẫn phải giữ ở mức thấp để hỗ trợ nền kinh tế.
- Sự căng thẳng này đã đẩy lãi suất liên ngân hàng trong Q1/2026 có thời điểm vọt lên trên 17%/năm. Đồng thời, định hướng giảm lãi suất huy động của NHNN sau cuộc họp ngày 09/04 vô tình làm gay gắt thêm cuộc đua gom vốn, tạo áp lực huy động nặng nề hơn cho nhóm ngân hàng vừa và nhỏ.

P/B Ngân hàng

Diễn biến P/B ngành ngân hàng



Sau nhịp điều chỉnh trong Q4/2026, nhóm cổ phiếu ngân hàng đang giao dịch quanh mức P/B trung bình 1.5x, tiệm cận mức STD-1. Mặt bằng định giá đã quay lại vùng thấp trong lịch sử, cho thấy dư địa mở rộng thêm còn khá lớn.

Trong bối cảnh chính sách tiền tệ tiếp tục theo hướng hỗ trợ, tín dụng tăng trưởng tích cực và chất lượng tài sản cải thiện dần, cơ hội sẽ nghiêng về những ngân hàng có câu chuyện riêng như bộ đệm dự phòng dày, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát và khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng vượt trội, qua đó tạo nền tảng cho đà hồi phục bền vững.

P/E Ngân hàng

Diễn biến P/E ngành ngân hàng



Chỉ số P/E của ngành đang giao dịch trên chạm STD -1 cho thấy cổ phiếu ngân hàng có thể đang được định giá ở vùng thấp hơn so với quá khứ, nhà đầu tư có thể chọn các ngân hàng có câu chuyện riêng và tính tăng trưởng bền vững.

Nhu cầu tín dụng phục hồi và chính sách tiền tệ hỗ trợ

- Trong năm 2026, tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng tiếp tục duy trì tích cực nhờ định hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Chính phủ và NHNN. Nhu cầu vốn nhiều khả năng phục hồi mạnh hơn ở nhóm doanh nghiệp sản xuất, đầu tư công, bất động sản và tiêu dùng cá nhân sau giai đoạn đầu năm tăng trưởng chậm.
- Động lực tăng trưởng tín dụng tiếp tục đến từ nhóm ngân hàng quốc doanh và các NHTM cỡ trung như VPB, HDB hay MBB khi các ngân hàng này đang mở rộng mạnh quy mô hoạt động và được cấp hạn mức tín dụng cao hơn nhờ nền tảng trưởng tốt của năm trước. Ngoài ra, việc nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém cũng giúp nhiều ngân hàng mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng trong trung hạn.
- Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tín dụng cao cũng sẽ kéo theo áp lực lớn hơn lên thanh khoản, CAR và chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng.

Basel III và sửa đổi TT22 sẽ thúc đẩy tái cơ cấu toàn hệ thống

- Lộ trình triển khai Basel III cùng dự thảo sửa đổi Thông tư 22 được kỳ vọng sẽ trở thành yếu tố định hình lại ngành ngân hàng trong giai đoạn tới. Các chỉ tiêu mới như LCR, NSFR, LEV và CDR sẽ buộc các ngân hàng phải nâng cao chất lượng thanh khoản, cơ cấu lại nguồn vốn và cải thiện bộ đệm vốn để đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao hơn. Nhóm ngân hàng có CASA lớn, thanh khoản mạnh, nền tảng công nghệ tốt và hệ sinh thái tài chính đa dạng sẽ có lợi thế rõ rệt trong quá trình chuyển đổi.
- Trong khi đó, các ngân hàng phụ thuộc nhiều vào vốn liên ngân hàng, huy động tổ chức hoặc cho vay trung dài hạn sẽ chịu áp lực lớn hơn về huy động vốn và quản trị thanh khoản.
- Việc áp dụng Basel III cũng sẽ khiến hệ thống chuyển dịch dần sang mô hình tăng trưởng an toàn và bền vững hơn thay vì chỉ tập trung mở rộng tín dụng.

Sự phân hóa giữa các nhóm ngân hàng sẽ ngày càng rõ nét

- Xu hướng phân hóa trong ngành ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục gia tăng trong năm 2026 khi nhóm ngân hàng lớn và ngân hàng có hệ sinh thái mạnh tiếp tục duy trì lợi thế về CASA, chi phí vốn và khả năng tạo lợi nhuận.
- Nhóm Top 6 ngân hàng lớn hiện đóng góp hơn 60% tổng lợi nhuận toàn ngành, phản ánh sự chênh lệch lớn về quy mô và hiệu quả hoạt động. Trong khi đó, nhóm ngân hàng quy mô nhỏ và trung bình sẽ chịu áp lực lớn hơn về NIM, thanh khoản, chi phí huy động và yêu cầu tăng vốn trong bối cảnh Basel III và IFRS 9 dần được áp dụng.
- Sự phân hóa cũng thể hiện rõ ở chất lượng tài sản và bộ đệm dự phòng khi nhóm quốc doanh duy trì LLR ở mức cao, còn nhiều ngân hàng TMCP chấp nhận thu hẹp bộ đệm dự phòng để ưu tiên tăng trưởng lợi nhuận và tín dụng. Điều này khiến khoảng cách giữa các nhóm ngân hàng về năng lực quản trị rủi ro và khả năng chống chịu ngày càng lớn hơn trong giai đoạn tới.

Rủi ro thanh khoản

- Tăng trưởng tín dụng tiếp tục cao trong khi huy động vốn tăng chậm khiến áp lực thanh khoản của hệ thống ngày càng lớn.
- Lãi suất liên ngân hàng đã có thời điểm tăng mạnh lên trên 17%/năm trong Q1/2026, phản ánh nhu cầu vốn ngắn hạn gia tăng rõ rệt. Bên cạnh đó, định hướng duy trì mặt bằng lãi suất huy động thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế sẽ khiến nhiều ngân hàng, đặc biệt là nhóm quy mô nhỏ và trung bình, gặp khó khăn hơn trong việc huy động vốn. Việc siết các chỉ tiêu thanh khoản theo Basel III như LCR, NSFR và CDR cũng sẽ tạo thêm áp lực huy động vốn trung dài hạn trong thời gian tới.

Rủi ro Hoạt động

- Biên lãi ròng (NIM) của ngành ngân hàng đang có xu hướng thu hẹp do chi phí vốn tăng nhanh hơn tốc độ cải thiện lợi suất tài sản. Trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt nhưng lãi suất cho vay vẫn được định hướng duy trì ở mức thấp, nhiều ngân hàng sẽ chịu áp lực lớn hơn lên khả năng sinh lời.
- Đặc biệt, nhóm ngân hàng quy mô nhỏ và trung bình có CASA thấp sẽ chịu tác động mạnh hơn do phụ thuộc nhiều vào huy động kỳ hạn với chi phí vốn cao. Điều này có thể khiến ROE và ROA của nhóm ngân hàng này tiếp tục suy giảm trong thời gian tới.

Rủi ro Tài sản

- Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành đã tăng trở lại lên mức 2.58% trong Q1/2026 sau khi nhiều ngân hàng sử dụng các biện pháp kỹ thuật xử lý nợ xấu vào cuối năm 2025.
- Trong khi đó, tốc độ tăng dự phòng rủi ro tín dụng không theo kịp đà tăng của nợ xấu khiến tỷ lệ LLR toàn ngành giảm từ 83% xuống 77%. Áp lực nợ xấu hiện chủ yếu đến từ nhóm khách hàng bất động sản, SME và tiêu dùng cá nhân trong bối cảnh dòng tiền phục hồi chưa đồng đều. Điều này có thể khiến chi phí dự phòng tiếp tục gia tăng và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của nhiều ngân hàng trong năm 2026.

PHẦN 4



CƠ HỘI ĐẦU TƯ

CỔ PHIẾU:

VPB (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng)

VÙNG GIÁ TRADING:

Vùng mua: 26 – 26.2
Vùng bán: 33



Luận điểm đầu tư

- Việc nhận chuyển giao bắt buộc GPBank cùng quá trình hoàn thiện hệ sinh thái tài chính tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của VPB trong năm 2026. Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng VPB có thể đạt khoảng 33%, thuộc nhóm cao nhất ngành, dù áp lực cạnh tranh huy động và chi phí vốn vẫn hiện hữu.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 tiếp tục duy trì chiến lược tăng trưởng cao với mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 41,323 tỷ đồng (+35% YoY), tín dụng tăng 34% và tổng tài sản đạt khoảng 1.63 triệu tỷ đồng.
- Kế hoạch tăng vốn điều lệ lên hơn 106 nghìn tỷ đồng sẽ giúp ngân hàng duy trì CAR ở mức cao, tạo nền tảng cho việc mở rộng bảng cân đối và tăng trưởng dài hạn.
- KQKD Q1/2026 khả quan: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 7,921 tỷ đồng, tăng 58% yoy, hoàn thành gần 20% kế hoạch năm 2026; động lực chính đến từ tăng trưởng tín dụng rất cao, kiểm soát chi phí tốt và đóng góp phục hồi từ hệ sinh thái.

CỔ PHIẾU:

MBB (Ngân hàng TMCP Quân Đội)

VÙNG GIÁ TRADING:

Vùng mua: 23 - 23.5
Vùng bán: 29.5



Luận điểm đầu tư

- MBB tiếp tục duy trì triển vọng tăng trưởng tích cực nhờ hoàn thiện hệ sinh thái tài chính và hưởng lợi lớn từ việc nhận chuyển giao MBV, qua đó mở rộng mạnh quy mô hoạt động và dư địa tín dụng.
- ĐHĐCĐ 2026 thông qua kế hoạch tăng trưởng mạnh với mục tiêu LNTT đạt 39,400 tỷ đồng (+15% YoY), tín dụng và huy động tăng khoảng 30%, đồng thời duy trì chất lượng tài sản tốt với NPL dưới 1.5%, ROE 20–21% và CIR dưới 28%.
- Ngân hàng dự kiến tăng vốn điều lệ lên tối đa 102,687 tỷ đồng và duy trì chính sách cổ tức cao 25%, cho thấy nền tảng vốn mạnh và khả năng tạo lợi nhuận ổn định.
- Giai đoạn 2026–2028 được kỳ vọng là chu kỳ tăng tốc của MBB nhờ số hóa, mở rộng hệ sinh thái và đóng góp ngày càng lớn từ các công ty thành viên, qua đó giúp ngân hàng tiến gần hơn tới nhóm Big4 về quy mô và lợi nhuận.
- NSI dự báo LNST năm 2026 của MBB có thể đạt 45,566 tỷ đồng, tăng 26.9% YoY, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất ngành ngân hàng.

CỔ PHIẾU:

HDB (Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh)

VÙNG GIÁ TRADING:

Vùng mua: 25.8 - 26
Vùng bán: 30



Luận điểm đầu tư

- ĐHĐCĐ 2026 của HDB đặt mục tiêu LNTT đạt khoảng 21,179 tỷ đồng (+27% YoY), tổng tài sản vượt 890 nghìn tỷ đồng và tăng trưởng tín dụng khoảng 32%, tiếp tục thuộc nhóm ngân hàng tăng trưởng cao nhất ngành.
- HDB tiếp tục hưởng lợi từ việc nhận chuyển giao DongA Bank, qua đó mở rộng quy mô tài sản, tệp khách hàng và dư địa tăng trưởng tín dụng trong trung dài hạn. Hệ sinh thái tài chính gồm HD SAISON, bảo hiểm và hàng không tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng, giúp ngân hàng đa dạng hóa nguồn thu và cải thiện khả năng bán chéo sản phẩm.
- Ngân hàng đặt mục tiêu duy trì ROE khoảng 25%, NPL dưới 2% và CAR theo Basel II trên 12%, phản ánh nền tảng vốn và hiệu quả sinh lời thuộc nhóm cao trong ngành ngân hàng. HDB tiếp tục đẩy mạnh số hóa, mở rộng bán lẻ và SME, đồng thời duy trì lợi thế huy động dân cư và CASA cải thiện, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 2026–2028.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Hoàng Nguyễn Nhật Linh
Investment Analyst

Email: Linhhnn@nsi.vn

**CÁC SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU
ĐƯỢC CUNG CẤP TRỰC TUYẾN TẠI:**

<https://nsi.com.vn/trung-tam-phan-tich/ban-tin-thi-truong>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Webiste: www.nsi.com.vn | Email: Supports@nsi.vn

Trụ sở chính

Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier,
Số 105 Chu Văn An, P. Yên Kiêu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24) 3944 5474 | **Fax:** (84-24) 3944 5474

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9, Tòa nhà 66 Phó Đức Chính,
P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 3821 7262 | **Fax:** (84-28) 3821 7262

Các báo cáo nghiên cứu chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu không phải lời đề nghị, kêu gọi, mời chào mua hay bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo được chuẩn bị dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của NSI và có thể thay đổi mà không cần thông báo. NSI không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

NSI có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh, với tư cách là một khách hàng sử dụng sản phẩm nghiên cứu. Nhân viên của NSI có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khuyến cáo chung với tất cả các khách hàng mà không cân nhắc khẩu vị rủi ro, năng lực rủi ro, các tiêu chí đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư không nên chỉ dựa vào những khuyến nghị đầu tư (nếu có) trong bản báo cáo này để thay thế cho các quyết định đầu tư độc lập của bản thân. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống và những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai. Trước khi ra quyết định đầu tư, nhà đầu tư nên liên hệ với các cố vấn đầu tư để thảo luận và đưa giá đánh giá cho các trường hợp cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của NSI.

Việc báo cáo nghiên cứu này được phân phối bằng phương thức điện tử không thể đảm bảo tính an toàn, cũng như bị hỏng, bị mất, đến chậm, không đầy đủ hay có chứa các mã độc hại. Do đó nếu báo cáo được phân phối bởi bên thứ ba hoặc có chứa liên kết của bên thứ ba, NSI không xem xét lại và không chịu trách nhiệm cho bất cứ nội dung nào được cung cấp bởi bên thứ ba đó. Người đọc có thể sử dụng bất kỳ phương thức tiếp cận thông tin nào phù hợp và hoàn toàn chịu rủi ro phát sinh.



Trân trọng cảm ơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Website: www.nsi.com.vn | Email: Supports@nsi.vn

Trụ sở chính

Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier,
Số 105 Chu Văn An, P. Yết Kiêu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24) 3944 5474 | **Fax:** (84-24) 3944 5474

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9, Tòa nhà 66 Phó Đức Chính,
P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 3821 7262 | **Fax:** (84-28) 3821 7262